

DANH SÁCH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
DỰ ÁN: THUỶ ĐIỆN PA VÂY SỬ 1

(Kèm theo Tờ trình số 193/TTr-PNN&MT ngày 14/4/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường)

Diện tích: m²

STT	Họ và tên chủ sử dụng/quản lý đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích đo đạc	Diện tích thu hồi	Diện tích thu hồi chia ra các loại đất							Ghi chú
									Tổng	Đất rừng sản xuất (RSX)	Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON)	
1	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	10	21	SON	6.305,1	6.305,1	6.305,1						6.305,1	
3	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	8	110	DCS	263,1	263,1	263,1			263,1				
4	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	9	69	DTL	41,4	41,4	41,4					41,4		
5	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	9	80	DCS	17,1	17,1	17,1			17,1				
6	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	9	81	DTL	8,9	8,9	8,9					8,9		
7	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	9	82	DTL	1,6	1,6	1,6					1,6		
8	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	9	85	DCS	15,8	15,8	15,8			15,8				
9	UBND xã	Bản Pờ Xa	Bản Pờ Xa	34	794	SON	125,3	125,3	125,3						125,3	
10	UBND xã	Bản Pa Vây Sừ	Bản Pa Vây Sừ	43	277	DGT	18,8	18,8	18,8				18,8			
11	UBND xã	Xã Pa Vây Sừ	Xã Pa Vây Sừ	43	278	DCS	284,9	284,9	284,9			284,9				
12	UBND xã	Xã Pa Vây Sừ	Xã Pa Vây Sừ	43	279	BCS	127,8	127,8	127,8		127,8					
13	UBND xã	Xã Pa Vây Sừ	Xã Pa Vây Sừ	9	83	RSX	153,7	153,7	153,7	153,7						
15	UBND xã	Xã Pa Vây Sừ	Xã Pa Vây Sừ	9	86	RSX	12,2	12,2	12,2	12,2						
Tổng Cộng							7.375,7	7.375,7	7.375,7	165,9	127,8	580,9	18,8	51,9	6.430,4	